TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2017/DS-PT
Ngày 24-9-2017
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Mỹ Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn sự, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1959; cư trú tại: Số H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Anh Trần Thanh X, sinh năm 1976; cư trú tại: Số X1, tổ X2, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1975; cùng địa chỉ cư trú với anh X; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Anh K, sinh năm 1982; cùng địa chỉ cư trú với bà H; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Trần Thanh X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lê Thị H trình bày:

Do anh X là cháu của chồng bà nên từ năm 2012 đến năm 2015, vợ chồng anh X, chị T có nhờ bà tham gia dùm 03 dây hụi do bà Nguyễn Thị Kim Hiền làm chủ thảo, cụ thể như sau:

+ Dây hụi thứ 1: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01-10-2012 âm lịch (viết tắt Al), gồm 22 phần, anh X, chị T hốt hụi vào lần đầu tiên được số tiền 77.300.000 đồng và đã nhận đủ số tiền hốt hụi này, sau đó anh X, chị T có đóng được 03 lần hụi chết, còn nợ lại 18 lần x 5.000.000 đồng = 90.000.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 8/2014.

+ Dây hụi thứ 2: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 25-7-2013 Al, gồm 24 phần, anh X, chị T hốt hụi lần đầu tiên được số tiền 78.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền hốt hụi này, sau đó anh X, chị T có đóng được 07 lần hụi chết thì ngưng, còn nợ 16 lần × 5.000.000 đồng = 80.000.000 đồng, dây hụi này đã mãn vào ngày 25-5-2015 Al.

+ Dây hụi thứ 3: Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01-8-2014 Al, gồm 24 phần, anh X, chị T đã hốt hụi vào lần thứ 9 được số tiền 101.300.000 đồng, số tiền hốt hụi này anh X, chị T dùng để trả nợ cho bà, sau đó anh X, chị T không đóng hụi chết, còn nợ 14 lần × 5.000.000 đồng = 70.000.000 đồng, dây hụi này đã mãn ngày 01-6-2016 Al.

Ngoài ra anh X, chị T còn mượn bà 7.900.000 đồng để đóng hụi sống và mượn 3.000.000 đồng để mua thuốc trừ sâu, tổng cộng là 10.900.000 đồng

Ngày 08-4-2015 Al, anh X, chị T trả cho bà số tiền 101.300.000 đồng (tiền do hốt dây hụi thứ 3) và 1.400.000 đồng (tiền do bà mua hành của anh X, chị T), tổng cộng là 102.700.000 đồng.

Sau khi khấu trừ nợ thì vợ chồng anh X, chị T còn nợ bà tổng cộng là 148.200.000 đồng, sau đó chị T trả 13.000.000 đồng, hiện còn nợ là 135.200.000 đồng.

Nay bà yêu cầu vợ chồng anh X, chị T phải trả cho bà số tiền hụi mà bà đã đóng thay và tiền mượn tổng cộng là 135.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà xác định số tiền khởi kiện trong vụ án này xuất phát từ số tiền hụi mà bà đã tham gia dùm cho vợ chồng anh X, chị T còn số tiền nợ giữa vợ chồng anh X, chị T và anh K là số tiền khác, không liên quan trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 03-01-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Trần Thanh X trình bày:

Anh thừa nhận vợ chồng anh có nhờ bà H tham gia rất nhiều dây hụi trong đó có 03 dây hụi như bà H trình bày, nhưng hụi do ai làm chủ thảo anh không biết và hàng tháng anh có đóng tiền hụi cho bà H đầy đủ. Đến ngày 08-4-2015 Al anh và bà H có chốt lại số nợ và anh có viết giấy nợ cho bà H với nội dung là còn nợ tiền

hụi 78.200.000 đồng và 14 lần hụi chết, mỗi lần 5.000.000 đồng, sau khi chốt nợ thì anh đã đóng đầy đủ 14 lần hụi chết cho bà H, hiện vợ chồng anh chỉ còn nợ bà H số tiền là 78.200.000 đồng và sau đó vợ chồng anh có trả cho bà H được 13.000.000 đồng. Hiện vợ chồng anh chỉ còn nợ bà H là 65.200.000 đồng, nay anh không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà H mà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền còn lại là 65.200.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 14-02-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Huỳnh Thị Phương T trình bày:

Chị thừa nhận còn nợ tiền anh K, bà H số tiền hành giống là 78.200.000 đồng, chị thống nhất với lời trình bày của anh X và chị đồng ý cùng anh X trả cho anh K, bà H số tiền trên, không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trần Anh K trình bày:

Anh và anh X có giao dịch mua bán hành với nhau, hiện anh X còn nợ anh số tiền 60.901.000 đồng nhưng anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, còn khoản tiền tranh chấp trong vụ án này là giao dịch tiền hụi giữa anh X và bà H, không liên quan đến anh.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 22/2017/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, Điều 474 và Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với anh Trần Thanh X và chị Huỳnh Thị Phương T.

Buộc anh X và chị T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mượn và tiền hụi tổng cộng là 135.200.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Anh Trần Thanh X và chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.705.000 đồng (ba triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003454 ngày 08-12-2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15-6-2017, bị đơn anh Trần Thanh X có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý một phần bản án sơ thẩm vì anh chỉ còn nợ bà H số tiền 65.000.000 đồng.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Đòi tài sản theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005; đồng thời áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi là chưa chính xác. Bà H và anh X đều xác định bà H đứng tên tham gia hụi với người khác, tiền hụi hốt được bà H giao cho anh X. Do anh X không đóng hụi đầy đủ nên bà H đóng thay và anh X xác nhận nợ với bà H. Bà H khởi kiện đòi số tiền đã đóng thay anh X nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là Đòi tài sản. Cấp sơ thẩm xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp nhưng do bà H không yêu cầu tính lãi, cấp sơ thẩm chỉ giải quyết số tiền gốc nên không cần thiết phải sửa án về phần này.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh X:

Anh X thừa nhận nhờ bà H tham gia dùm anh X các dây hụi như bà H trình bày, quá trình tham gia hụi, hàng tháng anh phải đóng khoảng 10.000.000 đồng tiền hụi nhưng anh chỉ đưa tiền cho bà H khoảng 5-6 triệu đồng/tháng phần còn thiếu bà H đóng thay anh. Khi gút nợ, anh xác định còn nợ bà H 178.200.000 đồng, trong đó bao gồm nợ tiền mua hành giống của anh K khoảng 50.000.000 đồng, còn lại là tiền nợ hụi và tiền nợ vay 10.900.000 đồng của bà H. Anh hốt phần hụi cuối cùng và trả cho bà H được 101.300.000 đồng, còn nợ 78.200.000 đồng. Anh cho rằng nợ hụi và nợ vay của bà H đã thanh toán xong, phần còn lại là nợ của anh K, không phải nợ bà H. Tuy nhiên, anh K và bà H không thừa nhận có việc gút nợ chung của bà H và anh K như anh X trình bày; anh K cũng xác nhận số tiền nợ 78.200.000 đồng là nợ của bà H và bà H cũng chứng minh được nguồn gốc khoản tiền nợ 78.200.000 đồng. Anh X không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh có việc gút nợ chung như anh X trình bày. Mặt khác, tại Giấy gút nợ ngày 28-02-2015 (Al) anh X cũng khẳng định: "Hôm nay…hốt hụi trừ nợ cho bác 6…" (anh X thừa nhận tên gọi "bác 6" là bà H). Nay anh X cho rằng số tiền 78.200.000 đồng là nợ của anh K là không có căn cứ.

Xét về số tiền hụi 14 kỳ mỗi kỳ 5.000.000 đồng:

Anh X cho rằng sau khi lập giấy nợ, hàng tháng anh thanh toán đầy đủ cho bà H tiền hụi chết của 14 kỳ, đến tháng 6/2016 thì thanh toán xong, tuy nhiên vấn đề này bà H không thừa nhận, anh X không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong tiền hụi cho bà H. Do đó, cấp sơ thẩm buộc anh X, chị T có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 135.200.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của anh X không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh X; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với anh Trần Thanh X và chị Huỳnh Thị Phương T về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Buộc anh X và chị T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mượn và tiền hụi tổng cộng là 135.200.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh X và chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.705.000 đồng (ba triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003454 ngày 08-12-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Thanh X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0004229 ngày 16-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Hòa Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Hồng Mai